

Bản án số: 18/2018/DS- ST
Ngày: 21 - 11 - 2018
V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2018 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, theo Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018 của ông Lô Bằng G và Văn bản ủy quyền số 3714/UQTA-VH.18 ngày 31/7/2018 của bà Phạm Thị Mỹ H1- Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Đăng T. Sinh năm: 1983.

Trú tại: Số 72, đường Nguyễn Duy T1, tổ 21, phường Hòa H2, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2018, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V trình bày:

Nguyên vào ngày 25/3/2016 ông Huỳnh Đăng T có ký hợp đồng tín dụng số 20160330 -500000-1265 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V vay số tiền 47.475.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Huỳnh Đăng T có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.485.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.425.000 đồng, tháng cuối trả 2.610.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/5/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền, đã thanh toán cho Công ty 02 lần với số tiền 4.850.000 đồng. Kể từ ngày 30/6/2016 cho đến nay ông T không thanh toán cho Công ty tài chính TNHH tài chính một thành viên Ngân hàng Việt Nam thịnh V bất cứ khoản nào. Mặc dù Công ty đã yêu cầu ông T thanh toán nhưng ông T vẫn không trả số tiền còn lại.

Nay để bảo đảm quyền lợi cho Công ty tài chính TNHH tài chính một thành viên Ngân hàng Việt Nam thịnh V yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Đăng T phải trả số tiền số tiền 81.350.074 đồng (trong đó, nợ gốc là 46.223.020 đồng và tiền lãi Ngân hàng chỉ tính đến ngày 21/11/2018 là 35.127.054 đồng).

Bị đơn ông Huỳnh Đăng T trình bày:

Vào ngày 25/3/2016 ông có ký hợp đồng tín dụng số 20160330-500000-265 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V vay số tiền 47.475.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.485.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.425.000 đồng, tháng cuối trả 2.610.000 đồng.

Ông đã nhận đủ số tiền, đã thanh toán cho Công ty 02 lần với số tiền 4.850.000 đồng. Kể từ ngày 30/6/2016 ông không thanh toán. Do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, kinh doanh thua lỗ nên ông chưa trả cho công ty được. Hiện nay ông thừa nhận còn nợ lại Công ty số tiền 82.635.000 đồng. Vì vậy, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V khởi kiện ông tại Tòa án quận Ngũ hành Sơn thì ông xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi xong số tiền nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Đăng T vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá T giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân, nên vào ngày 25/3/2016 ông Huỳnh Đăng T có ký hợp đồng tín dụng số 20160330-500000-1265 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V để vay số tiền 47.475.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Huỳnh Đăng T có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.485.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.425.000 đồng, tháng cuối trả 2.610.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/5/2016.

Sau khi thực hiện hợp đồng Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông T nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Trong quá T vay ông T đã trả được cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V 02 lần với số tiền 4.850.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.253.000 đồng và tiền lãi là 3.597.000 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Đăng T pH2 trả số tiền nợ 81.350.074 đồng (trong đó, nợ gốc là 46.223.020 đồng và tiền lãi Ngân hàng chỉ tính đến ngày 21/11/2018 là 35.127.054 đồng), và không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh.

Việc ông Huỳnh Đăng T thừa nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là đã vi phạm cam kết trả nợ và không có thiện chí trả nợ, mà chỉ nhằm kéo dài thời gian, trì hoãn việc trả nợ gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu của ông T được mà cần buộc ông T phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V là hoàn toàn chính đáng.

Đối với lãi suất do các bên đương sự thỏa thuận là 3,75%/tháng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bên vay và bên cho vay phù hợp với quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên không đề cập đến.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20160330 -500000-1265 ngày 25/3/2016, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V đối với ông Huỳnh Đăng T.

Tuyên xử: Buộc ông Huỳnh Đăng T phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền nợ 81.350.074 đồng (trong đó, nợ gốc là 46.223.020 đồng và tiền lãi Ngân hàng tính đến ngày 21/11/2018 là 35.127.054 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 4.067.503 đồng, ông Huỳnh Đăng T phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.065.000 đồng theo biên lai thu số 0001803 ngày 06/9/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA